

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã  
nghiệm thu thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, đợt I năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BKHCN ngày 21/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục đặt hàng các dự án thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình Nông thôn miền núi) do Trung ương quản lý, bắt đầu thực hiện từ năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2247/QĐ-BKHCN ngày 07/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kinh phí dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện từ năm 2020 (đợt 1);*

*Căn cứ Công văn số 5053/BKHCN-KHTC ngày 17/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi năm 2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9731/TTr-STC ngày 26/9/2025 (kèm theo Công văn số 2642/SKHCN-KHTC ngày 10/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt cấp kinh phí cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đã nghiệm thu thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý, đợt I năm 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 01 nhiệm vụ.

2. Tổng kinh phí cấp: 212,180 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười hai triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng*).

*(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, hướng dẫn đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN thực hiện việc xử lý tài sản được hình thành thông qua thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp kinh phí cho đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, hướng dẫn đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, CNXDKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoài Anh**

**Phụ lục**  
**CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO NHIỆM VỤ KH&CN ĐÃ NGHIỆM THU THUỘC CHƯƠNG TRÌNH**  
**NÔNG THÔN MIỀN NÚI DO TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ, ĐỢT I NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày            tháng            năm 2025 của UBND tỉnh)

| TT | Tên nhiệm vụ KH&CN                                                                                                                                                | Tổ chức chủ trì                                                | Thời gian thực hiện                        | Kinh phí thực hiện (triệu đồng) |               |             |                  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|---------------|-------------|------------------|
|    |                                                                                                                                                                   |                                                                |                                            | Tổng kinh phí quyết toán        | Trong đó SNKH | SNKH đã cấp | SNKH cấp đợt này |
| 1  | Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết trồng và tiêu thụ Măng tây xanh (Asparagus Officinalis L.) đạt tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Thanh Hóa | Công ty TNHH Ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp Hoàng Vân | 12/2020-5/2023 (gia hạn đến tháng 05/2024) | 7.000,0                         | 312,180       | 100,0       | 212,180          |
|    | Tổng cộng                                                                                                                                                         |                                                                |                                            | 7.000,0                         | 312,180       | 100,0       | 212,180          |

Danh mục ấn định có 01 nhiệm vụ KH&CN./.